TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Bà Nguyễn Thị Thiều.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 694/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1986.(vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983.(vắng mặt).

Địa chỉ: Cả 2, Tổ 29, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2018 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nên anh chị ly thân luôn cho đến nay. Nguyên nhân là do anh T cờ bạc và thường xuyên uống rượu, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh T không từ bỏ, thậm chí anh T còn đánh chị. Thời gian ly thân anh chị không gặp nhau bàn bạc gì cả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi con là cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 12-01-2012, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-9-2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày :

Về hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn nên anh chị ly thân đến nay. Chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 12-01-2012, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Chị L và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T. Về con chung: Giao cháu K cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu; Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T cờ bạc và thường xuyên uống rượu, chị L có khuyên can nhưng anh T không từ bỏ thậm chí còn đánh chị L. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 12-01-2012, hiện cháu K đang sinh sống với chị L. Qua làm việc anh chị thống nhất giao cháu K cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L đối với anh Nguyễn Văn T. Chị L được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 12-01-2012. Anh T không cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008185 ngày 30-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Chị L anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tài